TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 36

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số có hai chữ số lớn hơn 60 và bé hơn 66?

A. 6 **B.** 5 **C.** 4 **D.** 7

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số 26 thêm 1 chục thì được số:

A. 37 **B.** 36 **C.** 16 **D.** 27

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 31 + 15 + 6 là:

A. 52 **B.** 44 **C.** 62 **D.** 42

Câu 4. *(0,5 điểm)* Trong phép trừ 42 − 39 = 3, số 3 được gọi là:

A. số bị trừ **B.** số trừ **C.** hiệu **D.** số hạng

Câu 5. *(0,5 điểm)* 5 dm + 15 cm = ……. cm

A. 64 **B.** 75 **C.** 65 **D.** 20

Câu 6. *(0,5 điểm)* Ngày 5 tháng 12 là thứ Ba. Ngày 19 tháng 12 cũng là thứ mấy?

A. thứ Ba **B.** thứ Năm **C.** thứ Sáu **D.** thứ Tư

Câu 7. *(0,5 điểm)* Có 8 l nước rót đều vào các can 2 l. Cần ít nhất bao nhiêu can để đựng hết số nước đó?

A. 4 can **B.** 8 can **C.** 3 can **D.** 5 can

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



A. 8 **B.** 10 **C.** 9 **D.** 11

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 94, 92, 90, 88, ……, ……

b) 93, 85, 77, 69, ……, ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 4 chục và 1 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 54 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 6 là: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) 44 + ……. = 73

b) ……. − 35 = 39

c) 31 − ……. = 14

d) ……. + 28 = 83

Câu 12. *(1 điểm)* Ngày 3 tháng 12 là thứ Năm. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 14 tháng 12 là thứ …….

b) Tháng 12 năm đó có ……. ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày …….

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

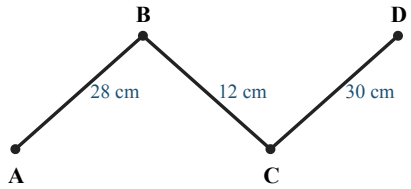

a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: ……. cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: ……. dm

Câu 14. *(1 điểm)* Thùng thứ nhất có 37 l nước mắm, thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất 8 l. Hỏi cả hai thùng có bao nhiêu lít nước mắm?

a) Thùng thứ hai có: ……. l

b) Cả hai thùng có: ……. l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 36

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	A	C	C	A	A	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Bớt 2 mỗi lần: 86, 84

b) Bớt 8 mỗi lần: 61, 53

Câu 10.

a) 41

b) 60

c) 60 (6 + 0 = 6)

Câu 11.

a) 73 − 44 = 29

b) 39 + 35 = 74

c) 31 − 14 = 17

d) 83 − 28 = 55

Câu 12.

a) Đếm thêm từ ngày 3 (thứ Năm) đến ngày 14: thứ Hai

b) Các ngày Chủ nhật: 6, 13, 20, 27: có 4 ngày

c) Ngày 27

Câu 13.

a) 28 + 12 + 30 = 70 (cm)

b) 70 cm = 7 dm

Câu 14.

Thùng thứ hai: 37 + 8 = 45 (l)

Cả hai thùng: 37 + 45 = 82 (l)